TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH K

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: **07**/2020/HS-ST
Ngày: 09/3/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H – K

- Th 2 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Cao Quốc Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Đoạt**

Ông **Vũ Đức Kiểu –** Giáo viên trường THPT Phan Thị Ràng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Diệp -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông **Lương Th 2 Trung** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2021. Tại trụ sở TAND huyện H, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2020/QĐXXST-HS ngày 16/10/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2020/HSST-QĐ ngày 06/11/2020; Thông báo mở lại phiên tòa số 01/2021/TB-HS ngày 19/02/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Danh C** – Sinh ngày 31/01/2003

Tên gọi khác: Không Giới tính: Nam

Nơi ĐKHKTT: Tổ 12, khu phố T, thị trấn S, huyện H, tỉnh K.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 12, khu phố T, thị trấn S, huyện H, tỉnh K.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Khơme; Tôn Giáo: Không

Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Học sinh

Họ tên cha: Danh T – 1972; Nghề nghiệp: Làm thuê

Họ tên mẹ: Nguyễn Lệ T – 1974; Nghề nghiệp: Nội trợ

Anh (chị) em ruột: gồm 2 người, lớn nhất - 1995, bị cáo là người con nhỏ trong gia đình.

Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/7/2020 cho đến nay.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn U** – Sinh 1987

Tên gọi khác: Không Giới tính: Nam

Nơi ĐKHKTT: Tổ 4, khu phố T, thị trấn S, huyện H, tỉnh K.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 4, khu phố T, thị trấn S, huyện H, tỉnh K.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không

Trình độ văn hóa: Lớp 11/12 Nghề nghiệp: Chạy xe ôm

Họ tên cha: Nguyễn Văn S – 1938; (Đã chết)

Họ tên mẹ: Huỳnh Thị T – 1945; Nghề nghiệp: Già yếu

Anh (chị) em ruột: gồm 10 người, lớn nhất - 1977, nhỏ nhất – 1989 bị cáo là người thứ 8 trong gia đình.

Họ tên Vợ: Võ Ngọc T – 1986; Nghề nghiệp: Thợ may

Con: 02 người – lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh 2015

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/7/2020 cho đến nay.

3. Họ và tên: **Trần Văn T** – Sinh 1976

Tên gọi khác: Không Giới tính: Nam

Nơi ĐKHKTT: Ấp H, xã M, huyện H, tỉnh K.

Chỗ ở hiện nay: Ấp H, xã M, huyện H, tỉnh K.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không

Trình độ văn hóa: Lớp 2/12; Nghề nghiệp: Làm mướn

Họ tên cha: Nguyễn Văn M – 1954; Nghề nghiệp: Làm ruộng

Họ tên mẹ: Trần Thị X – 1954; Nghề nghiệp: Nội trợ

Anh (chị) em ruột: gồm 5 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất - 1989.

Họ tên vợ: Nguyễn Thị T – 1983; Nghề nghiệp: Làm thuê

Con: 02 người – lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2006

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/7/2020 cho đến nay.

4. Họ và tên: **Lê Danh Th** – Sinh 1990

Tên gọi khác: Không Giới tính: Nam

Nơi ĐKHKTT: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh K.

Chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh K.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Khơme; Tôn Giáo: Không

Trình độ văn hóa: Lớp 3/12 Nghề nghiệp: Làm thuê

Họ tên cha: Lê Văn T – 1966; Nghề nghiệp: Làm vườn

Họ tên mẹ: Thị S – 1947; Nghề nghiệp: Nội trợ

Anh (chị) em ruột: gồm 3 người, lớn nhất - 1978, bị cáo là người con nhỏ nhất trong gia đình.

Bị cáo chưa có vợ con

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/7/2020 cho đến nay.

5. Họ và tên: **Lê Thị Ngọc Th 1** – Sinh 1951

Tên gọi khác: Không Giới tính: Nữ

Nơi ĐKHKTT: Ấp T, xã S, huyện H, tỉnh K.

Chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã S, huyện H, tỉnh K

Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không

Trình độ văn hóa: Lớp 3/12 ; Nghề nghiệp: Không

Họ tên cha: Lê Văn H - (Đã chết)

Họ tên mẹ: Huỳnh Thị H - (Đã chết)

Anh (chị) em ruột: gồm 5 người, lớn nhất đã chết không biết tuổi, bị cáo là người con nhỏ nhất trong gia đình.

Họ tên chồng: Huỳnh Ngọc H – 1950 (Đã ly hôn).

Con: 02 người – lớn sinh năm 1979, nhỏ sinh năm 1980.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/7/2020 cho đến nay.

6. Họ và tên: **Tô Thị P** – Sinh 1983

Tên gọi khác: Không Giới tính: Nữ

Nơi ĐKHKTT: Ấp Số 8, xã S, huyện H, tỉnh K.

Chỗ ở hiện nay: Ấp Số 8, xã S, huyện H, tỉnh K

Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không

Trình độ văn hóa: Lớp 3/12; Nghề nghiệp: Không

Họ tên cha: Tố Minh T – 1943; (Đã chết)

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị P – 1946; Nghề nghiệp: Buôn bán

Anh (chị) em ruột: gồm 4 người, lớn nhất - 1976, bị cáo là người con nhỏ nhất trong gia đình.

Họ tên chồng: Nguyễn Văn C – 1980; Nghề nghiệp: Làm thuê

Con: 01 người – sinh năm 2007

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/7/2020 cho đến nay.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa. Riêng bị cáo Lê Danh Th đã bỏ trốn khỏi địa phương. Bị cáo Tô Thị P đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Danh C:

Ông **Danh Th 2**, sinh năm 1972 (cha ruột của bị cáo). (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 12, khu phố T, thị trấn S, huyện H, tỉnh K.

Bà **Nguyễn Lệ Th 3**, sinh năm 1973 (Mẹ ruột của bị cáo). (Có mặt)

Nơi cư trú: khu phố T, thị trấn S, huyện H, tỉnh K.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo Danh C: Ông **Trần Duy K** – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Danh Th 2**, sinh năm 1972. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 12, khu phố T, thị trấn S, huyện H, tỉnh K.

- Bà **Nguyễn Lệ Th 3**, sinh năm 1973. (Có mặt)

Nơi cư trú: khu phố T, thị trấn S, huyện H, tỉnh K.

- Bà **Đoàn Thị Th 4**, sinh năm 1965. (Có mặt)

Nơi cư trú: khu phố S, thị trấn S, huyện Hò, tỉnh K.

- Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1983. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: khu phố S, thị trấn S, huyện H, tỉnh K.

- Bà **Lê Thị Thúy L**, sinh năm 1976. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp V, xã S, huyện H, tỉnh K.

- Bà **Thị N 1**, sinh năm 1973. (Có mặt)

Nơi cư trú: khu phố S, thị trấn S, huyện H, tỉnh K.

- Bà **Lê Kiều H**, sinh năm 1982. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: khu phố T, thị trấn S, huyện H, tỉnh K.

- Bà **Lê Thị Yến Q**, sinh năm 1988. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: 119 N, phường V, Tp R, tỉnh K.

Người làm chứng:

- Bà **Lại Thị B**, sinh năm 1960. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: khu phố T, thị trấn S, huyện Hò, tỉnh K.

- Nguyễn Th V, sinh năm 1983. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: khu phố T, thị trấn S, huyện H, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, vào khoảng 23 giờ ngày 25/02/2020, lực lượng Công an huyện H kết hợp với Công an thị trấn S, huyện H tiến hành bắt quả tang (Gồm 06 đối tượng) Danh C, Nguyễn Văn U, Trần Văn T, Lê Danh Th, Lê Thị Ngọc Th 1, Tô Thị P có hành vi đánh bạc bằng hình thức lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền. Tang vật thu giữ tại nơi đánh bạc 7.260.000 đồng (bảy triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng), 06 (sáu) hột xí ngầu, 01 (một) nắp nhựa, 01 (một) tấm bạt cao su có chữ Tài - Xỉu. Thu trên người các đối tượng tham gia đánh bạc 35.645.000 đồng (ba mươi lăm triệu sáu trăm bốn mươi lăm ngàn đồng) trong đó số tiền chứng minh được dùng vào mục đích đánh bạc và thắng bạc là 10.005.000 đồng (mười triệu không trăm lẻ năm nghìn đồng).

Quá trình điều tra, xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã chứng minh hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền của các bị cáo như sau:

1. Danh C: Khoảng 21 giờ ngày 25/02/2020, Danh C đang ở nhà thì Nguyễn Lệ Th 3 (Là mẹ ruột của C) điện thoại kêu C đến nhà bà Thị B ở khu phố T, thị trấn S huyện H làm cái lắc tài xỉu thay cho ông Danh Th 2 (Là cha ruột của C), C đồng ý và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số: 68P1-551.16 đi đến nơi C thấy cha (Danh Th 2) đang ngồi làm cái lắc tài xỉu, Nguyễn Văn U (U là cậu ruột của C) ngồi cạnh bên làm vỉ, có khoảng 10 người tham gia đặt tụ trong đó C biết T, Đoàn Thị Th 4, Lê Danh Th, Nguyễn Thị N, Lê Thị Ngọc Th 1, Tô Thị P, số còn lại C không biết tên, mỗi 1 người đặt cá cược ăn thua từ 30.000 đồng đến 100.000 đồng,

Danh Th 2 làm cái được khoảng 4 đến 5 ván thì Th 2 nghỉ ra về giao lại cho C và U. Khi Th 2 ra về thì U vào làm cái, C làm vỉ, U làm cái được 07 ván, giao lại cho C, khi C làm cái có khoảng 4 đến 5 người đặt tụ (do đêm khuya mọi người nghỉ chơi dần) C làm cái được 05 ván, trong lúc đang làm cái lắc tài xỉu thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

2. Nguyễn Văn U: Khoảng 21 giờ ngày 25/02/2020, U cùng Danh Th 2 (Th 2 là anh rể của U) đến nhà bà Thị B tại khu phố T, thị trấn S, huyện H để tham gia đánh bạc bằng hình thức lắt tài xỉu ăn tiền, trước khi đi Th 2 đưa cho U 2.600.000 đồng, để tham gia đánh bạc, đến nơi Th 2 vào làm cái, U làm vỉ cho Th 2, có khoảng 10 người tham gia đặt tụ, trong đó U biết tên T, Đoàn Thị Th 4, Th 1, P, Thị N 1, số còn lại không biết tên; mỗi 01 người đặt cá cược ăn thua từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng/tụ. Th 2 làm cái được khoảng 4 đến 5 ván nghỉ ra về giao lại cho U và C. Khi Th 2 ra về thì U vào làm cái, C làm vỉ, U làm cái được 07 ván, giao lại cho C, khi C làm cái có khoảng 4 đến 5 người đặt tụ, C làm cái được 05 ván trong lúc đang chơi Công an bắt quả tang. *(Khi Công an đến bắt quả tang U giữ trên người số tiền hơn 2.600.000 đồng U sợ bị bắt đã ném bỏ ra phía sau chỗ ngồi thì bị Công an thu giữ).* Tang vật thu giữ như đã nêu phần trên, U bị thu giữ 100.000 đồng số tiền này là tiền cá nhân không có liên quan đến hành vi đánh bạc.

3. Trần Văn T: Khoảng 20 giờ ngày 25/02/2020, T đi xe honda từ nhà T đến nhà bà Thị B tại khu phố T, thị trấn S, huyện H để tham gia đánh bạc lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền. Khi đi T mang theo 6.000.000 đồng, mục đích để đánh bạc ăn tiền, đến nơi T thấy có 01 xòng bạc có khoảng 10 người đang tham gia, trong đó Danh Th 2 làm cái, U làm vỉ, có Đoàn Thị Th 4, Th, Nguyễn Thị N, P và một số người khác T không biết tên tham gia đặt tụ. T tham gia đặt tụ khoảng 30 ván nhưng không đặt liên tục, mỗi ván T đặt từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng, có ván thắng, ván thua, trong lúc đang chơi thì lực lượng Công an bắt quả tang, thu trên người T 7.455.000 đồng (bảy triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng) trong đó có 1.455.000 đồng là số tiền thắng bạc.

4. Lê Danh Th: Vào khoảng 21 giờ ngày 25/02/2020, Th đi đến nhà bà B tại khu phố T, thị trấn S để tham gia đánh bạc lắc tài xỉu ăn tiền. khi đi Th mang theo trong người 2.500.000 đồng, đến nơi Th thấy 01 sòng tài - xỉu có khoảng 10 người tham gia, trong đó Th biết tên Th 1, T, Đoàn Thị Th 4, Nguyễn Thị N, P đặt tụ, số

còn lại không biết tên, mỗi 01 người đặt cá cược ăn thua mỗi ván đặt thấp nhất từ 30.000 đồng, cao nhất là 100.000 đồng. Khi gặp bà Th 1, Th lấy ra 1.000.000 đồng trả cho bà Th 1 (tiền Th mượn đánh bạc ngày trước), còn lại 1.500.000 đồng Th dùng để đánh bạc ăn tiền, Th tham gia đặt nhiều ván, mỗi ván đặt 50.000 đồng, có ván thắng, ván thua, Th thua hết 200.000 đồng, trong lúc đang chơi thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu trên người Th 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng).

5. Lê Thị Ngọc Th 1: Vào khoảng 22 giờ ngày 25/02/2020, Th 1 đi đến nhà bà B tại khu phố T, thị trấn S, huyện H để tham gia đánh bạc lắc tài xỉu ăn tiền, khi đi Th 1 mang theo trong người 7.000.000 đồng mục đích để cho các con bạc vay (mượn) và dùng vào mục đích đánh bạc ăn tiền, đến nơi gặp Th, Th trả cho Th 1 1.000.000 đồng (Th mượn trước đó), tổng số tiền của Th 1 8.000.000 đồng, Th 1 thấy C và U đang làm cái lắc tài xỉu, có khoảng 10 người tham gia, trong đó Th 1 biết T, Đoàn Thị Th 4, Th, Nguyễn Thị N, P, mỗi 01 người đặt cá cược ăn thua từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, Th 1 lấy ra 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) để tham gia đánh bạc. Th 1 đặt khoảng 10 ván, mỗi ván từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng. Th 1 thua hết 150.000 đồng, trong lúc đang chơi thì bị Công an bắt quả tang, Th 1 bỏ chạy làm rơi mất 1.000.000 đồng, bị bắt giữ, thu trên người Th 1 6.850.000 đồng (sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

6. Tô Thị P: Khoảng 22 giờ ngày 25/02/2020, P đi đến nhà bà B tại khu phố T, thị trấn S, huyện H để tham gia đánh bạc lắc tài xỉu ăn tiền. Khi đi P mang theo trong người 1.250.000 đồng để tham gia đánh bạc ăn tiền, đến nơi P thấy 01 sòng tài - xỉu đang đánh ăn tiền, có khoảng 10 người tham gia đặt tụ, khi đó C và U là người làm cái, số người đặt cá cược P biết tên T, số còn lại không biết tên. P tham gia đặt 02 ván, ván thứ nhất đặt 20.000 đồng, ván thứ hai đặt 30.000 đồng, P thua hết 50.000 đồng, đang chơi thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu trên người P 1.200.000 đồng.

Riêng đối với 6 người có tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền tại sòng bạc lắc tài - xỉu ăn thua bằng tiền do Danh Th 2 và C làm cái thể hiện như sau:

1/ Danh Th 2 là người trực tiếp làm cái lắc tài – xỉu ăn tiền, nhưng đã nghỉ về nhà trước khi sòng bạc bị bắt quả tang.

2/ Lê Thị Thúy L là người có tham gia đánh bạc ăn tiền nhưng đã nghỉ ra ngoài nằm võng trước khi sòng bạc bị bắt.

3/ Thị N 1 là người có tham gia đánh bạc ăn tiền nhưng đã nghỉ tham gia vào nhà bà Bưởi nằm nghỉ trước khi sòng bạc bị bắt

4/ Nguyễn Thị N là người có tham gia đánh bạc ăn tiền nhưng đã nghỉ tham gia và ra ngoài nằm võng nghỉ trước khi sòng bạc bị bắt

5/ Đoàn Thị Th 4 là người có tham gia đánh bạc ăn tiền nhưng đã bị thua hết tiền, nghỉ tham gia đánh bạc (Ngồi xem) trước khi sòng bạc bị bắt.

6/ Lê Kiều H là người có tham gia đánh bạc ăn tiền nhưng đã tham giam đánh bạc mức độ ăn thua nhỏ lẻ, không tham gia ván cuối cùng trước khi sòng bạc bị bắt.

Các đối tượng trên không có đủ căn cứ chứng minh những lần tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền có đủ định lượng từ 5.000.000 đồng trở lên, xét thấy không đủ căn cứ để xử lý hình sự, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã ra Quyết định xử phạt hành chính mỗi người 1.500.000 đồng.

Tang vật thu giữ tại chiếu bạc 7.260.000 đồng (bảy triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng), 06 (sáu) hột xí ngầu, 01 (một) nắp nhựa, 01 (một) tấm bạt cao su tài xỉu. Thu trên người các đối tượng tham gia đánh bạc 35.645.000 đồng (ba mươi lăm triệu sáu trăm bốn mươi lăm ngàn đồng) trong đó số tiền chứng minh được dùng vào mục đích đánh bạc và thắng bạc là 10.005.000 đồng (mười triệu không trăm lẻ năm nghìn đồng). Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 17.265.000 đồng.

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Riêng bị cáo C là người vị thành niên phạm tội, người dân tộc Khơme.

Tại bản cáo trạng số: 37/CT-VKS-HĐ ngày 30/9/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố các bị cáo Danh C, Nguyễn Văn U, Trần Văn T, Lê Danh Th, Lê Thị Ngọc Th 1 và Tô Thị P về tội: "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo và xác định vẫn

giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 tuyên các bị cáo phạm tội "Đánh bạc".

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Danh C mức án từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn U mức án từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng; Bị cáo Trần Văn T mức án từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng; Bị cáo Lê Thị Ngọc Th 1 mức án từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự xử phạt bị cáo Lê Danh Th mức án từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 282, 299 và 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử đối với bị cáo Tô Thị P. Do trong quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo P đã chết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 06 hột xí ngầu, 01 nắp nhựa và 01 tấm bạc cao su có in chữ Tài – Xỉu có kích thước 1,38m x 0,7m. Đề nghị tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 17.265.000 đồng hiện đang tạm nộp tại Kho bạc Nhà nước huyện H để chờ xử lý.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự thì "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Do các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập không ổn định, đối với bị cáo Danh C là người vị thành niên chưa có thu nhập nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về án phí: Đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo Danh C*: *Ông Trần Duy K có ý kiến: Thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ khác cho bị cáo C như hoàn cảnh

gia đình khó khăn, bị cáo là người dân tộc Khơme thiếu hiểu biết về pháp luật, mới phạm tội lần đầu, lúc phạm tội còn đang tuổi vị thành niên học lớp 12, trong học tập có nhiều thành tích là học sinh tiên tiến hai năm liền. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử mức án nhẹ hơn mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo Danh C có ý kiến: Thống nhất với ý kiến cúa trợ giúp viên không bổ sung gì thêm.

Các bị cáo có ý kiến: Thống nhất quan điểm của Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên của huyện H trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiêm hiện trường, đã có đầy đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 22 giờ 50 phút ngày 25/02/2020, tại khu phố T, thị trấn S, huyện H, tỉnh K, lực lượng Công an huyện H phối hợp với Công an thị trấn S, huyện H tiến hành bắt quả tang sòng bạc đang đánh ăn thua bằng tiền gồm các bị cáo: C, U, T, Th, Th 1 và P có hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền, bằng hình thức lắc tài xỉu, mức độ ăn thua từ 30.000 đồng đến 100.000 đồng/tụ, tang vật thu giữ được: 17.265.000 đồng; 06 (sáu) hột xí ngầu, 01 (một) nắp nhựa, 01 (một) tấm bạt cao su tài - xỉu. Do đó, hành vi của các bị cáo có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" vi phạm vào khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Như kết luận của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[**3] Xét tính chất, mức độ phạm tội**: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng đã xâm phạm trật tự công cộng, trật tự xã hội. Bị cáo C là người không chủ động phạm tội với lỗi có ý trực tiếp mà là đồng phạm do ông Danh Th 2 gọi bị cáo đến giúp. Đối với các bị cáo khác với lỗi cố ý trực tiếp, các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi để nhận thức rõ hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm, các bị cáo là lao động nghèo, không phải là người chuyên nghiệp đánh bài ăn tiền nhưng vì tham lam tư lợi mà các bị cáo đã cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của từng bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã Th 2 khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Riêng bị cáo C là người vị thành niên phạm tội, dân tộc Khơme. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo đều là người có nhân thân tốt và chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Xét thấy các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, lần đầu phạm tội, nhất thời phạm tội, có nhân thân tốt, có việc làm ổn định, nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian được tại ngoại luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước và địa phương; xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo, không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ sức răn đe, giáo dục và cũng không làm ảnh hưởng đến tình hình đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn. Đồng thời do áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo nên cần hủy bỏ các lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Riêng bị cáo C do là người vị thành niên phạm tội hiện nay không có thu nhập và tài sản riêng nên không thể áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự thì "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Tuy nhiên Hội đồng xét xử, xử phạt các bị cáo hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Đối với bị cáo C là người vị thành niên nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy 06 hột xí ngầu, 01 nấp nhựa và 01 tấm bạc cao su có in chữ Tài – Xỉu có kích thước 1,38m x 0,7m. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 17.265.000 đồng (trong đó 7.260.000 đồng tiền thu giữ trên chiếu bạc; 10.005.000 đồng thu trên người những người tham gia đánh bạc) hiện đang tạm nộp tại Kho bạc Nhà nước huyện H.

[10] Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát: Vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như nhân thân bị cáo tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bản thân các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, người vị thành niên phạm tội là có căn cứ chấp nhận.

[11] Quan điểm của trợ giúp viên: Ông Trần Duy K cũng thống nhất với bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là người dân tộc và có nhiều thành tích trong học tập 02 năm liền là học sinh tiên tiến khi quyết định hình phạt cho bị cáo. Xét thấy, các tình tiết giảm nhẹ mà trợ giúp viên nêu ra là có căn cứ chấp nhận.

[12] Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải chịu án hình sự theo quy định của pháp luật.

[13] Các vấn đề khác: Đối với bị cáo Th trong quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương. Tòa án đã yêu cầu Cơ quan điều tra – Công an huyện H ra Quyết định truy nã với bị cáo Th nhưng đến nay chưa có kết quả. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt đối với bị cáo Th.

Đối với bị cáo P trong quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo bị bệnh chết nên Tòa án ra Quyết định đình chỉ xét xử đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo **Danh C, Nguyễn Văn U, Trần Văn T, Lê Thị Ngọc Th 1, Lê Danh Th, Tô Thị P** phạm tội: "**Đánh bạc**".

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử Phạt: Bị cáo **Danh C 06 (sáu) tháng** cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện H, tỉnh Kiên G giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình người bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định pháp luật về Thi hành án hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn U 20.000.000 đồng** (Hai mươi triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn T 20.000.000 đồng** (Hai mươi triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo **Lê Thị Ngọc Th 1 20.000.000 đồng** (Hai mươi triệu đồng).

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Danh Th 20.000.000 đồng** (Hai mươi triệu đồng).

Áp dụng các Điều 282, 299 và 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử đối với bị cáo Tô Thị P.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 06 hột xí ngầu, 01 nấp nhựa và 01 tấm bạc cao su có in chữ Tài – Xỉu có kích thước 1,38m x 0,7m.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 17.265.000 đồng (trong đó 7.260.000 đồng tiền thu giữ trên chiếu bạc; 10.005.000 đồng thu trên người những người tham gia đánh bạc) hiện đang tạm nộp tại Kho bạc Nhà nước huyện H.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Danh C và gia đình phải chịu 200.000 đồng án hình sự sơ thẩm. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn U, Trần Văn T, Lê Thị Ngọc Th 1; Lê Danh Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi Nhận:
- TAND Tỉnh KG;
- VKS H.H;
- Chi cục THADS H.H;
- Công an H.H;
- Sở Tư Pháp;
- Các bị cáo;
- UBND TT S;
- Người tham gia tố tụng;

Cao Quốc Chiến